

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16); Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất; Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất;

Để tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất các quy định về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, bảo đảm đúng quy định, rõ trách nhiệm, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất.

c) Bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được hợp nhất theo quy định, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt

chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh, HĐND, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Nội dung công việc phải bám sát quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16, Nghị định số 250/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan; xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm, bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng quy định, đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả.

c) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời hướng dẫn, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16, Nghị định số 250/2026/NĐ-CP và các quy định có liên quan về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng những quy định mới về đối tượng hợp nhất, trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất, thẩm quyền ký xác thực, thời hạn hợp nhất và đăng tải văn bản hợp nhất.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Hình thức: Hội nghị, phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin và các hình thức phù hợp khác.

2. Tập huấn, hướng dẫn, trao đổi về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ về công tác hợp nhất và kỹ thuật hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; trong đó chú trọng hướng dẫn việc xác

định văn bản thuộc đối tượng hợp nhất, chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất, trình tự thực hiện, kỹ thuật trình bày, ký xác thực và đăng tải văn bản hợp nhất.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Hình thức: Hội nghị tập huấn hoặc hình thức phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

3. Tổ chức thực hiện việc hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương

a) Đối với văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày 01/7/2026 và đang còn hiệu lực

Các sở, ban, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tham mưu ban hành; UBND các xã, phường tổ chức rà soát văn bản thuộc thẩm quyền để xác định các văn bản cần thực hiện hợp nhất theo quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16.

Việc rà soát phải chú ý các trường hợp văn bản được sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần, hết hiệu lực một phần, tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc được công bố tiếp tục có hiệu lực một phần theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I/2027.

+ *Quý IV/2026*: Hoàn thành lập danh mục văn bản thuộc diện hợp nhất.

+ *Quý I/2027*: Hoàn thành việc ký xác thực và đăng tải văn bản hợp nhất.

- Sản phẩm: Danh mục văn bản thuộc diện hợp nhất; Văn bản hợp nhất được ký xác thực.

b) Đối với việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật từ ngày 01/7/2026 trở đi

- Đối với văn bản đã ban hành nhưng chưa được hợp nhất: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường rà soát, xác định các văn bản thuộc trường hợp hợp nhất nhưng chưa được hợp nhất để tổ chức thực hiện việc hợp nhất theo quy định.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung đang được xây dựng: Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất và trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi trình cơ

quan, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành theo quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16.

Việc hợp nhất, ký xác thực văn bản hợp nhất thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, kỹ thuật và thời hạn quy định.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Văn bản hợp nhất được người có thẩm quyền ký xác thực.

4. Cập nhật văn bản hợp nhất trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và ứng dụng công nghệ số trong công tác hợp nhất

Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các văn bản hợp nhất của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định; bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, thống nhất, thuận lợi cho việc tra cứu, khai thác và sử dụng.

Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện công tác hợp nhất văn bản phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hợp nhất văn bản theo quy định.

Tổ chức kiểm tra, rà soát tính chính xác, đồng bộ giữa bản giấy/bản điện tử đã ký xác thực với bản đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; HĐND, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- d) Sản phẩm: Văn bản hợp nhất được cập nhật, chuẩn hóa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

5. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

Kịp thời xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất khi phát hiện sai sót hoặc khi nhận được kiến nghị; bảo đảm văn bản hợp nhất được ký xác thực, đăng tải, cập nhật có nội dung chính xác theo quy định.

- a) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc khi phát sinh sai sót, kiến nghị.
- d) Sản phẩm: Văn bản hợp nhất được xử lý, khắc phục sai sót theo quy định.

6. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Theo dõi, tổng hợp tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- a) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường.
- b) Cơ quan tổng hợp: Sở Tư pháp.
- c) Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.
- d) Sản phẩm: Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí trong dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp kết quả thực hiện.

b) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

c) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hợp nhất; tổng hợp tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị để báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

d) Kiểm tra chuyên môn hoặc hỗ trợ kỹ thuật cho các sở, ngành trong việc lập dự thảo phần nội dung hợp nhất đối với các văn bản có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực.

đ) Chủ trì thực hiện việc cập nhật văn bản hợp nhất của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc chuẩn bị, trình ký xác thực văn bản hợp nhất đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND

tỉnh, bảo đảm thời hạn theo quy định.

b) Kiểm soát chặt chẽ hồ sơ trình ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung (phải có dự thảo phần nội dung hợp nhất kèm theo mới tiếp nhận hồ sơ trình).

c) Đăng tải văn bản hợp nhất trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và tích hợp giải pháp AI trên Cổng thông tin điện tử tỉnh/Cơ sở dữ liệu của tỉnh; bảo đảm an toàn thông tin, hạ tầng mạng và tích hợp CSDL văn bản hợp nhất lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

a) Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, tham mưu ban hành thuộc diện phải hợp nhất; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện.

b) Khi được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất và trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung theo quy định.

c) Thực hiện hoặc tham mưu thực hiện việc hợp nhất, ký xác thực văn bản hợp nhất theo đúng thẩm quyền, trình tự và thời hạn quy định.

d) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cập nhật, đăng tải văn bản hợp nhất; báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

5. UBND các xã, phường

a) Chủ động rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành thuộc trường hợp phải thực hiện hợp nhất. Chỉ đạo công chức Tư pháp chủ trì rà soát, tham mưu hợp nhất văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền, tổ chức thực hiện hợp nhất và đăng tải văn bản hợp nhất theo đúng thẩm quyền, trình tự và thời hạn quy định.

c) Báo cáo tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số

250/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: Các phòng, ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, NC (L).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo